

Giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho học sinh lớp 2 thông qua dạy học môn Đạo đức đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Đào Thị Kim Thoa*

*GV Trường Tiểu học Tân Lập, thành phố Thái Nguyên

Received: 13/3/2024; Accepted: 18/03/2024; Published: 29/3/2024

Abstract: *Self-service skills are the most effective experiences that help solve or meet specific needs throughout human existence and development. Therefore, educating life skills in general and self-service skills in particular for primary school students is very necessary. The article offers some solutions to improve self-service skills for 2nd graders through teaching Ethics to meet the 2018 General Education Program.*

Keywords: *Skills, self-service, students, Ethics, 2nd grade*

1. Đặt vấn đề

Dạy học kỹ năng (KN)TPV trong nhà trường được coi là một trong những hướng đi quan trọng giúp học sinh (HS) phát triển toàn diện, rèn sự khéo léo, nhanh nhẹn. Vì vậy, nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của vấn đề giáo dục KN TPV cho HS và có biện pháp giáo dục phù hợp là vấn đề cấp thiết đối với toàn xã hội, đặc biệt là nhà trường.

Để giáo dục KN sống nói chung và KN TPV nói riêng cho HS tiểu học, GV có thể lồng ghép vào môn Đạo đức. Bài viết đưa ra một số giải pháp nâng cao KN TPV cho HS lớp 2 thông qua dạy học môn Đạo đức nhằm đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với mong muốn sẽ góp phần tích cực trong việc giúp HS phát triển toàn diện, tự chủ và sáng tạo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng kỹ năng tự phục vụ của HS lớp 2

2.1.1. Thực tế khảo sát

Để làm rõ thực trạng KNTPV của HS, tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu đối với 36 HS của lớp 2A, Trường Tiểu học Tân Lập, Tp Thái Nguyên về các nội dung sau: Em có thức dậy đúng giờ không?. Em có tự vệ sinh cá nhân (tắm, gội) không? Em có tự sắp xếp đồ dùng học tập ngăn nắp không? Em có để giày, dép đúng nơi, đúng chỗ?. Em có gấp chăn khi ngủ dậy?. Em có gấp quần áo gọn gàng?. Em có rửa bát không?... Kết quả khảo sát cho thấy số HS thường xuyên thực hiện các công việc TPV bản thân còn ít (10 HS chiếm 27,8%), đa số HS thỉnh thoảng mới làm (23 HS, chiếm 63,9%) và vẫn còn một số HS có những công việc chưa bao giờ thực hiện (2 HS chiếm 8,3%).

2.1.2. Nguyên nhân

- *Về phía HS:* Do HS được sinh ra và lớn lên trong gia đình có điều kiện kinh tế tốt, nhiều gia đình sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ thay thế con người hoặc gia đình có người giúp việc. Vì thế các em chưa có nhiều cơ hội để TPV bản thân. Các em còn nhỏ chưa tự giác, chưa hứng thú trong việc thực hiện KN TPV.

- *Về phía GV:* Theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, GV đã xác định được sự cần thiết của giáo dục KN sống nói chung và KN TPV nói riêng cho HS. Tuy nhiên, GV còn lúng túng trong cách tổ chức các hình thức, phương pháp dạy học. GV còn tập trung vào dạy kiến thức để HS đạt được chuẩn kiến thức KN mà chưa chú trọng đến giáo dục KN nhất là KN TPV.

- *Về phía phụ huynh:* Qua điều tra nắm bắt thông tin nghề nghiệp của phụ huynh trong lớp chủ nhiệm thì có 70% phụ huynh là công nhân ở các khu công nghiệp, một số phụ huynh đi làm xa nhà nên thời gian dành cho gia đình còn ít. Một số phụ huynh nông nghiệp, thường làm thay con những việc mà con có thể tự làm được. Đa số phụ huynh chỉ quan tâm tới chất lượng học tập của con đã đạt được ở mức độ nào chứ chưa quan tâm đến các KN mà con cần phải đạt được.

2.2. Giải pháp nâng cao KN TPV cho HS lớp 2 thông qua dạy học môn Đạo đức

2.2.1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc rèn KN TPV cho HS

a. Mục đích là giúp GV, phụ huynh HS nhận thấy vai trò của giáo dục KN TPV cho HS để từ đó có những phương pháp giáo dục phù hợp. Vì vậy,

mỗi phụ huynh, GV cần phải nâng cao nhận thức về vai trò của việc rèn KN TPV cho HS.

b. Cách thực hiện

*Đối với GV

- Để giáo dục KN TPV cho HS đạt hiệu quả, trước hết GV phải hiểu và nắm rõ vai trò của giáo dục KN TPV đối với HS. Vì vậy, GV cần bồi dưỡng, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vai trò của giáo dục KN TPV cho HS và có kiến thức về chuyên môn như:

+ Những KN TPV bản thân cần thiết và phù hợp với lứa tuổi.

+ Hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực.

+ Phát triển khả năng tư duy sáng tạo của HS, rèn cho HS biết cách ứng xử phù hợp và linh hoạt trong cuộc sống hàng ngày. Giúp HS vận dụng tốt những kiến thức đã học vào thực hành.

+ Biết sống tích cực, chủ động, tạo cơ hội thuận lợi cho HS phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

- Mỗi GV cần phải xây dựng kế hoạch giáo dục cho tất cả các môn học. Nghiên cứu nội dung chương trình, những yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất của HS trong các môn học và hoạt động giáo dục từ đó đề xuất những nội dung liên quan đến KN TPV trong môn Đạo đức để đưa vào kế hoạch.

*Đối với phụ huynh

- GV nên thường xuyên gặp cha mẹ HS đầu giờ hoặc cuối buổi học để trao đổi tình hình của con về học tập và việc thực hiện các KN TPV khi ở lớp, nội dung của các bài học để phụ huynh nắm được một số việc phù hợp với lứa tuổi mà con cần biết để thực hiện. Mục đích là để phụ huynh nắm được vai trò của rèn KN TPV cho con em mình từ khi còn nhỏ là rất cần thiết vì:

+ Giúp HS có thói quen ngăn nắp, gọn gàng, tự giác trong việc thực hiện các nhiệm vụ.

+ Có KN TPV, HS khi lớn lên sẽ có thể sống tự lập một cách dễ dàng. Những hoạt động đó giúp HS có được sự nhanh nhẹn, khéo léo, có tính chủ động và tự tin vào bản thân.

+ Rèn luyện các KN sống, KN TPV sẽ từng bước hình thành nhân cách sống cho HS.

2.2.2. Lựa chọn nội dung phù hợp để giáo dục KN TPV và lập kế hoạch dạy học

a. Mục đích của biện pháp là giúp GV nắm vững nội dung chương trình và mục tiêu dạy học môn Đạo đức lớp 2 đúng với nội dung giáo dục KN TPV ở tiểu học trong Chương trình GDPT 2018.

- Nắm được các phương pháp và hình thức tổ

chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Tạo dựng môi trường dạy học tương tác, tích cực, gắn nội dung dạy học với đời sống thực tiễn của HS.

b. Cách thực hiện

*Lựa chọn nội dung giáo dục: Chương trình môn Đạo đức lớp 2 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là tập trung vào 3 lĩnh vực: giáo dục đạo đức, giáo dục KN sống, giáo dục pháp luật. Vì vậy, GV nên lựa chọn một số nội dung giáo dục KN TPV trong nội dung giáo dục KN sống theo từng chủ đề, bài học.

*Lập kế hoạch dạy học.

+ Mục tiêu: Xây dựng bài học có nội dung giáo dục KN TPV cho HS nhằm giúp:

- HS có KN TPV, tích lũy kinh nghiệm sống, vốn sống hàng ngày để hình thành cho HS thói quen tích cực, chủ động, hoàn thiện bản thân. Thực hiện trách nhiệm của người con khi ở nhà, ở trường. Biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân.

- HS có khả năng ứng phó phù hợp và linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống hàng ngày, tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền và bổn phận của mình. Giúp HS phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

+ Nội dung và cách tiến hành: Khi thực hiện các bài dạy có nội dung giáo dục KN TPV, GV thực hiện theo các bước sau:

- **Bước 1:** Xác định các KN TPV cần giáo dục. Với mỗi bài học, chủ đề GV cần xác định các KN TPV phù hợp. Cần giúp HS biết được cần phải thực hiện những KN gì và KN đó mang lại lợi ích gì cho HS.

- **Bước 2:** Tổ chức thực hiện. GV xây dựng kế hoạch thực hiện bài học (hoặc GV hướng dẫn HS xây dựng). GV có thể giới thiệu một số hướng giải quyết hoặc một số trường hợp giúp HS tự lựa chọn phương án và cách thức thực hiện KN TPV.

HS thực hiện công việc theo kế hoạch đã đặt ra cho cá nhân và nhóm. Trong giai đoạn này, HS thực hiện các hoạt động trí tuệ và thực tiễn, thực hành, những hoạt động này xen kẽ và tác động qua lại lẫn nhau.

- **Bước 3:** GV kiểm tra việc thực hiện của HS. Đây là bước quan trọng để theo dõi việc thực hiện của HS. Quá trình kiểm tra cần có thời gian cụ thể và được lấy thông tin từ nhiều phía như: Phụ huynh HS, thầy cô giáo, các bạn trong lớp,... Có thực hiện, có kiểm tra sẽ giúp HS có trách nhiệm hơn khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

- **Bước 4:** Đánh giá kết quả thực hiện. Kết quả thực hiện tiết học có thể được báo cáo bằng hình ảnh,

video, phiếu học tập, câu trả lời, bảng phụ,... Trong nhiều bài học, các sản phẩm được tạo ra qua hoạt động thực hành. Sản phẩm của bài học có thể được giới thiệu giữa các nhóm HS trong lớp, trong trường, ngoài trường,... Đánh giá kết quả thực hiện sẽ giúp HS biết mình đạt được ở mức độ nào để từ đó tiếp tục cố gắng hơn nữa.

***Ví dụ minh họa bài dạy có giáo dục KN TPV**

Ví dụ: Khi dạy *Bài 1: Quý trọng thời gian* [1tr 4] ở hoạt động Vận dụng.

Mục tiêu của hoạt động này là giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian.

Bước 1: Xác định các KN TPV cần giáo dục. GV xác định nội dung rèn KN TPV cho HS đó là: Thực hành lập thời gian biểu hợp lí cho một ngày và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó.

Bước 2: Tổ chức thực hiện

+ Trước khi vào hoạt động, GV cho HS chia các khoảng thời gian trong ngày theo buổi sáng - trưa - chiều - tối. Sau đó kể lại những việc em đã làm vào khoảng thời gian đó.

+ Buổi sáng từ mấy giờ đến mấy giờ? (GV nên hướng HS chọn khoảng từ 6 giờ đến 10 giờ 30).

+ HS thường làm những việc gì vào buổi sáng?

+ Thời gian buổi trưa là từ mấy giờ đến mấy giờ?

+ Buổi trưa em làm những việc gì?

Tiếp theo, GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh, phôi tô mẫu thời gian biểu, cho các nhóm hoạt động (một nhóm 4 HS) để HS trao đổi, thảo luận, sau đó xây dựng thời gian biểu hợp lí cho một ngày. Sau khi các nhóm làm xong sẽ trưng bày. Lần lượt HS các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn và nhận xét.

Sau khi quan sát đánh giá của các nhóm, GV cho HS nhận xét nhóm nào được đánh giá cao nhất. Sau đó, GV cùng cả lớp xây dựng một thời gian biểu phù hợp cho HS trong lớp. Thời gian biểu này phải gần giống với thực tế để HS có thể thay đổi thời gian hoặc công việc. HS sẽ dựa vào thực tế và lập thời gian biểu của cá nhân.

Khi HS thực hiện lập thời gian biểu, GV cho HS trình bày cách mình đã làm, cảm nhận khi bản thân đã thực hiện đúng theo thời gian biểu.

+ Em đã làm thế nào để tự dậy đúng giờ?

+ Khi thực hiện các công việc đã đề ra, em làm thế nào để thực hiện đúng thời gian?

+ Hãy nói cảm xúc của mình khi em đã tự thực hiện được theo thời gian biểu?

Bước 3: Kiểm tra việc thực hiện của HS. Sau 2 tuần, GV lấy thông tin từ phụ huynh, từ thầy cô giáo bộ môn; các bạn HS trong lớp để đánh giá

nhận xét HS sau khi thực hiện theo thời gian biểu mà HS tự lập.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện. HS lập được thời gian biểu phù hợp, sắp xếp công việc hợp lí. Thực hiện các hoạt động ở lớp và ở nhà đầy đủ, đúng thời gian và có trách nhiệm hơn. Thực hiện đúng giờ nào thì làm việc đó: trong giờ học HS tập trung chú ý nghe giảng, tự giác hoàn thành bài xong mới ra chơi. Giờ ăn, ngủ HS cũng đã thực hiện rất nghiêm túc. Ở nhà HS biết giúp bố mẹ làm các công việc nhà phù hợp.

2.2.3. Tạo hứng thú cho HS tự thực hiện KN TPV

a. Mục đích: Giúp HS có động lực để thực hiện những hành vi, KN tốt; Khuyến khích được nhiều HS cùng tham gia thực hiện những KN TPV tích cực; việc động viên HS mỗi khi HS tự làm những việc của mình sẽ là động lực khiến HS chủ động và tích cực tự thực hiện hơn nữa; Giúp HS mạnh dạn, tự tin và có động lực khi thực hiện các nhiệm vụ.

b. Cách thực hiện: Để HS chủ động thực hiện các KN TPV, trong các tiết dạy GV cần đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, vận dụng các kĩ thuật dạy học mới như kĩ thuật phòng tranh, kĩ thuật khăn trải bàn, sử dụng trò chơi học tập nhằm tạo không khí lớp học vui vẻ, thoải mái. Luôn chú ý tới tất cả HS trong lớp, tạo điều kiện để HS được chủ động khám phá kiến thức, tự hoàn thành các nội dung học tập. Đối với những HS đã tự thực hiện được, GV nên cho HS chia sẻ cách làm của mình hoặc giao nhiệm vụ cho HS đó hướng dẫn bạn. Còn với những HS chưa làm được, GV sẽ hướng dẫn hoặc khuyến khích em học tập bạn để em tự thực hiện.

Ví dụ: Khi dạy *Bài 8: Bảo quản đồ dùng cá nhân* [1, tr 42], ở nội dung thực hành gấp quần áo nhằm giúp HS có thể tự gấp quần áo của mình được gọn gàng, GV nên cho cả lớp thực hiện gấp áo khoác của mình, GV quan sát thấy có bạn làm rất tốt, GV mời HS đó lên làm mẫu trước cả lớp. Khi HS đó làm xong HS dưới lớp nhận xét. Để thưởng cho việc bạn làm tốt, GV và cả lớp cùng tuyên dương bạn.

2.2.4. Phối hợp với phụ huynh HS trong việc rèn KN TPV khi ở nhà

a. Mục đích là giúp GV thấu hiểu hơn về HS của mình, về quan điểm của phụ huynh trong việc giáo dục KN TPV cho HS. Từ đó có thể đưa ra những biện pháp giáo dục tốt nhất đối với HS.

b. Cách thực hiện

- GV có thể tìm hiểu gia đình phụ huynh thông qua sơ yếu lí lịch HS, gặp gỡ trao đổi với phụ huynh HS, qua GV chủ nhiệm năm học trước và qua chính HS.

- Trong buổi họp phụ huynh đầu năm học, GV nên thiết kế những tờ phiếu hỏi để phụ huynh chia sẻ việc con thực hiện các KN khi ở nhà và những điều phụ huynh mong muốn con đạt được. Qua đó nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, quan điểm của phụ huynh HS trong việc giáo dục KN cho HS.

- Qua zalo nhóm lớp, sau mỗi bài học, GV nên chia sẻ những việc thực hiện KN TPV mà các con đã học được, những KN TPV con cần có tới phụ huynh trong lớp. Các bậc phụ huynh có nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, nhắc nhở, kiểm tra con em mình thực hiện các KN đã học đó khi ở nhà.

Vi dụ: Khi dạy *Bài 8: Bảo quản đồ dùng cá nhân* [2 tr 42], GV nên thông báo nội dung cần thực hiện của bài học vào zalo nhóm lớp để phụ huynh nắm được và nhắc con thực hiện.

3. Kết luận

Dạy học môn Đạo đức theo hướng giáo dục KN sống nói chung và KN TPV nói riêng là nội dung rất quan trọng. Tuy nhiên đa số GV chưa coi trọng lồng ghép giáo dục ở môn học này mà chủ yếu là truyền thụ kiến thức mà chưa chú trọng vận dụng vào thực tiễn. Bài viết đưa ra những biện pháp phù hợp với

điều kiện thực tế của hoạt động dạy học trong nhà trường tiểu học. Các biện pháp này không chỉ áp dụng ở khối 2 mà có thể áp dụng ở tất cả các khối ở trường tiểu học. Nếu GV biết vận dụng các biện pháp này để áp dụng thì chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao.

Tài liệu tham khảo

[1]. Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương (2021), *Sách giáo khoa Đạo đức lớp 2*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

[2]. Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương (2021), *Sách giáo viên Đạo đức 2*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

[3]. Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương (2021), *Vở bài tập Đạo đức 2*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

[4]. Lương Thị Lan Huệ, Nguyễn Thị Như Nguyệt (2017), *Giáo trình Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học*, Trường Đại học Quảng Bình.

Đề xuất cấu trúc đề thi tuyển sinh..... (tiếp theo trang 17)

Xây dựng đề thi theo xu hướng gắn với thực chủ đề là một định hướng đã được số địa phương (Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Yên,...) lựa chọn trong những năm gần đây. Tuy nhiên, chúng tôi không đặt nặng yêu cầu tích hợp theo chủ đề đối với nội dung đọc hiểu VB và tạo lập VB để dành đất sáng tạo cho người ra đề. Dẫu vậy, nếu xây dựng đề thi theo một trục chủ đề xuyên suốt cũng là một việc rất đáng khuyến khích vì hiện nay bài học trong sách giáo khoa (SGK) phục vụ cho CTNV 2018 đã được cấu trúc thành một chủ đề tích hợp nội môn. Định hướng này hoàn toàn phù hợp, khẳng định tính cập nhật của đề thi đối với thực tiễn dạy học Ngữ văn.

3. Kết luận

Khi mục tiêu dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng hướng tới hình thành và phát triển NL thì sẽ dẫn đến yêu cầu tất yếu phải đánh giá theo NL. Như đã nói, CTNV 2018 tập trung đánh giá hai NL chính là NL đọc hiểu VB và NL tạo lập VB. Từ đó, đề thi môn Ngữ văn, dù là kiểm tra chất lượng đại trà hay tuyển sinh vào lớp 10 công lập thì cũng phải thay đổi nhằm đáp ứng mục tiêu đánh giá này. Việc

đề xuất và dần hoàn thiện cấu trúc đề thi gợi ý vẫn phải tiếp tục vì việc này không chỉ liên quan đến mục đích phân hóa của kì thi mà còn góp phần tạo nên sự chuyên biến trong cách dạy của GV.

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Ngọc Thống. (2011). *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội: Giáo dục.

[2] Bùi Mạnh Hùng. (2014). Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 56, 23 – 41.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 9 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cấu trúc định dạng đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025, nguồn <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=8979>

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội, 54 – 60.